

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 138/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2023

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thắng

Ông Lý Quốc Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Hồng T, sinh năm 1988 (xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- **Bị đơn:** Ông Lâm Văn B, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Trình bày của bà Nguyễn Hồng T:**

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T và ông Lâm Văn B tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/5/2011. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, nhận thấy không thể sống chung được nữa bà T yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Lâm Văn B.

Về con chung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Lâm Văn B có 02 con chung tên Lâm Bảo Yến, sinh ngày 29/4/2010 (giới tính nữ) và Lâm Nhật Hào, sinh ngày 27/6/2015 (giới tính nam). Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà T xác định không có không có nên không đặt ra yêu cầu xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Hồng T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Lâm Văn B. Đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Lâm Văn B có nơi cư trú tại Ấp A, xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Lâm Văn B đã được triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Bà Nguyễn Hồng T có đơn xin vắng mặt. Do đó, xét xử vắng mặt bà T, ông B theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T và ông Lâm Văn B tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 24/5/2011. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống nên bà T yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Lâm Văn B. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông B đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống, bà T xác định bà và ông B không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng ông B vắng mặt không có lý do, bà T xin vắng mặt tại phiên tòa, từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, bà T và ông B không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho bà T và ông B được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Hồng T và ông Lâm Văn B có 02 con chung tên Lâm Bảo Y, sinh ngày 29/4/2010 (giới tính nữ) và Lâm Nhật H, sinh ngày 27/6/2015 (giới tính nam). Khi ly hôn, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy con chung và không yêu cầu ông B cấp dưỡng. Xét thấy, các con chung đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống chung với bà T, từ trước đến nay sống chung với bà, ông B

không có ý kiến gì về vấn đề này nên cần chấp nhận để cho bà T được tiếp tục nuôi dạy con chung, không đặt ra yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Tài sản chung: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Hồng T xác định không có, không đặt ra yêu cầu xem xét, ông B không có ý kiến về vấn đề này, không đặt ra yêu cầu xem xét nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T xác định vợ chồng không có nợ chung, ông B không có ý kiến phản hồi về nợ chung. Quá trình giải quyết vụ án không ai đặt ra yêu cầu xem xét về nợ chung của vợ chồng nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Hồng T về việc ly hôn đối với ông Lâm Văn B.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Hồng T và ông Lâm Văn B được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Lâm Bảo Y, sinh ngày 29/4/2010 (giới tính nữ) và cháu Lâm Nhật H, sinh ngày 27/6/2015 (giới tính nam) cho bà T tiếp tục nuôi dạy, bà T không đặt ra yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Ông B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Hồng T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng);

Vào ngày 04 tháng 5 năm 2023, bà T có dự nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003570 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, đối trừ và chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lan Anh